

Số: /2025/NĐ-CP Hà Nội, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO 2 ngày 20/8/2025**

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh hàng miễn thuế**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14;*

*Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật Đầu tư số 61/2020/QH14;*

*Căn cứ Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt số 27/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 70/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế số 71/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế số 106/2016/QH13;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự số 03/2022/QH15;*

*Căn cứ Luật Hải quan số 54/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 07/2022/QH15;*

*Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch số 28/2018/QH14;*

*Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật*

*Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 90/2025/QH15;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh hàng miễn thuế.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh hàng miễn thuế**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, bổ sung khoản 6 Điều 3 như sau:

**“1. Người xuất cảnh, quá cảnh sau khi hoàn thành thủ tục xuất cảnh, quá cảnh, khách du lịch theo đoàn bằng đường biển hoặc người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế.**

a) Người xuất cảnh, quá cảnh qua các cửa khẩu đường bộ quốc tế, cửa khẩu ga đường sắt liên vận quốc tế, **cửa khẩu cảng biển**, cửa khẩu cảng hàng không dân dụng quốc tế được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế nằm trong khu vực cách ly;

b) Người chờ xuất cảnh được mua hàng miễn thuế tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa. Hàng hóa miễn thuế được nhận tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại cửa khẩu quốc tế nơi hành khách xuất cảnh;

c) Khách du lịch là người nước ngoài theo đoàn bằng đường biển, có hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế được mua hàng miễn thuế tại **cửa khẩu cảng biển**, cửa hàng miễn thuế trong nội địa. Trường hợp mua hàng miễn thuế trong nội địa thì khách du lịch được nhận hàng tại quầy nhận hàng trong khu cách ly tại **cửa khẩu cảng biển** nơi khách du lịch xuất cảnh;

d) Ngoài địa điểm nhận hàng quy định tại khoản này, khách mua hàng quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này được nhận hàng ở nước ngoài.

**6. Đối tượng mua hàng miễn thuế tại Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam theo quy định của từng Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.”**

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 4 Điều 5 như sau:

“1. Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế có trách nhiệm lập báo cáo tình hình nhập khẩu, tồn kho và tiêu thụ thuốc lá trong kỳ báo cáo từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm trước đó, có xác nhận của cơ quan hải quan quản lý cửa hàng, kho chứa hàng miễn thuế và gửi Bộ Công Thương trước ngày 31 tháng 01 của năm kế tiếp. Báo cáo thực hiện theo Mẫu số

04/BCNKTKTL tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

4. Thuốc lá điều nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế phải in cảnh báo sức khỏe trên bao bì bằng Tiếng Việt hoặc Tiếng Anh, đối với thuốc lá bán cho hành khách nhập cảnh phải dán nội dung cảnh báo sức khỏe bằng Tiếng Việt **theo mẫu cảnh báo sức khỏe trên bao bì theo đơn vị đóng gói (bao/tút/cây) khi bán hàng cho khách hàng** phù hợp với quy định pháp luật về phòng chống tác hại thuốc lá và Công ước khung về kiểm soát thuốc lá (FCTC).”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 10 như sau:

***“Điều 10. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa luân chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế***

1. Trường hợp luân chuyển hàng hóa giữa các kho chứa hàng miễn thuế, giữa các cửa hàng miễn thuế, giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế đặt tại cùng vị trí, doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế tự chịu trách nhiệm theo dõi, quản lý.

2. Trường hợp luân chuyển hàng giữa các kho chứa hàng miễn thuế, giữa các cửa hàng miễn thuế, giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế đặt tại vị trí khác nhau nhưng cùng nằm trong khu vực cách ly, khu vực hạn chế

a) Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông tin hàng hóa đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trước khi vận chuyển hàng hóa, khi vận chuyển hàng hóa giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế phải kèm theo chứng từ xuất kho. Trong trường hợp thực hiện thủ công hoặc hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản về việc vận chuyển hàng hóa với cơ quan hải quan và gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khắc phục;

b) **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm kiểm tra thực tế hàng hóa được vận chuyển theo nguyên tắc quản lý rủi ro hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Phê duyệt văn bản thông báo của doanh nghiệp về việc vận chuyển trong trường hợp thực hiện thủ công hoặc hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố;

c) Ngay sau khi hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khôi phục, **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm thông báo (bằng văn bản, email, điện thoại, fax,...) với doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế về việc hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khôi phục.

3. Trường hợp luân chuyển hàng hóa giữa các kho chứa hàng miễn thuế, giữa các cửa hàng miễn thuế, giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế đặt tại vị trí khác nhau và nằm ngoài khu vực cách ly, khu vực hạn chế

a) Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi các thông tin (tên hàng, số lượng, tuyến đường vận chuyển) về việc vận chuyển hàng hóa đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trước khi thực hiện vận chuyển hàng hóa, in 01 bản giấy về các

thông tin về tên hàng, số lượng, tuyến đường vận chuyển dùng làm chứng từ lưu thông hàng hóa. Trong trường hợp thực hiện thủ công hoặc hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp thực hiện thông báo bằng văn bản về việc vận chuyển và chỉ được vận chuyển hàng hóa sau khi được cơ quan hải quan phê duyệt. Trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố được khắc phục doanh nghiệp phải gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa đến đúng địa điểm đăng ký vận chuyển đến;

b) **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm giám sát hàng hóa xếp lên phương tiện để vận chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế; thực hiện phê duyệt vận chuyển hàng hóa trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử ngay sau khi doanh nghiệp gửi đến hoặc văn bản do doanh nghiệp xuất trình. Niêm phong hàng hóa trước khi vận chuyển, ghi rõ số niêm phong hải quan trên bản giấy của doanh nghiệp. Khi hàng hóa vận chuyển đến địa điểm, **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế kiểm tra niêm phong, xác nhận trên văn bản của doanh nghiệp, thực hiện giám sát hàng hóa nhập vào kho chứa hàng miễn thuế hoặc cửa hàng miễn thuế;

c) **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp luân chuyển hàng hóa giữa các kho chứa hàng miễn thuế, giữa các cửa hàng miễn thuế, giữa kho chứa hàng miễn thuế và cửa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại nhiều địa điểm khác nhau chịu sự quản lý của các **đơn vị hải quan** khác nhau

a) **Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông tin về phiếu xuất kho (tên hàng, số lượng, địa điểm cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế được vận chuyển đến, Hải quan nơi hàng hóa được vận chuyển đến, tuyến đường vận chuyển) đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trước khi vận chuyển hàng hóa đến cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thuộc quản lý của Hải quan khác. Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp gửi thông tin về phiếu xuất kho (bản giấy) tới cơ quan hải quan và gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khắc phục;**

Doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển nguyên trạng hàng hóa đến các địa điểm đặt cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế **theo đúng thông tin về phiếu xuất kho đã gửi tới hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.**

b) **Hải quan** nơi hàng hóa chuyển đi thực hiện:

Giám sát hàng hóa xếp lên phương tiện vận chuyển, niêm phong hải quan;

Căn cứ thông tin về **phiếu xuất kho đã gửi tới hệ thống xử lý dữ liệu điện tử**, thực hiện **lập biên bản bàn giao hàng hóa miễn thuế vận chuyển chịu sự giám sát hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử** theo Mẫu số 06/BBBG Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, **in 01 biên bản bàn**

giao từ hệ thống xử lý dữ liệu điện tử và giao cho doanh nghiệp làm chứng từ vận chuyển hàng hóa. Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, **Hải quan** nơi hàng hóa chuyển đi căn cứ thông tin về phiếu xuất kho (bản giấy) doanh nghiệp gửi, thực hiện lập biên bản bàn giao hàng hóa miễn thuế vận chuyển chịu sự giám sát hải quan theo Mẫu số 06/BBBG Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, giao cho doanh nghiệp để chuyển đến **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế nơi hàng hóa được vận chuyển đến;

Theo dõi thông tin về hàng hóa được vận chuyển đi, chủ trì truy tìm trong trường hợp quá thời hạn nhưng hàng hóa chưa đến địa điểm được vận chuyển đến;

Theo dõi việc luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế trên **hệ thống xử lý dữ liệu điện tử**.

c) **Hải quan** nơi hàng hóa chuyển đến thực hiện:

Căn cứ biên bản bàn giao do **Hải quan** nơi hàng hóa chuyển đi lập, thực hiện giám sát hàng hóa đưa từ phương tiện vận chuyển vào kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế;

Xác nhận trên **Hệ thống biên bản bàn giao, xác nhận trên bản giấy của doanh nghiệp xuất trình và giao cho doanh nghiệp lưu trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố**;

Theo dõi thông tin về hàng hóa vận chuyển, phối hợp với **Hải quan** nơi hàng hóa được vận chuyển đi để truy tìm trong trường hợp quá thời hạn nhưng hàng chưa đến địa điểm được vận chuyển đến;

Theo dõi việc luân chuyển hàng hóa giữa các cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế trên **hệ thống xử lý dữ liệu điện tử**.

**5. Trường hợp luân chuyển hàng hóa miễn thuế giữa các kho chứa hàng miễn thuế, cửa hàng miễn thuế tại các Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam khác nhau thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều này.”**

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 11 như sau:

**“Điều 11. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa luân chuyển giữa kho chứa hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam**

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế

a) Trường hợp kho chứa hàng miễn thuế nằm trong khu cách ly

Doanh nghiệp gửi thông tin về phiếu giao nhận hàng hóa theo Mẫu số 08/PGHKVTB và bảng kê lượng tiền mặt theo Mẫu số 09/BKTMKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trước khi vận chuyển hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế lên tàu bay và ngay sau khi hàng hóa được vận chuyển từ tàu bay về kho chứa hàng miễn thuế.

Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp gửi Mẫu số 08/PGHKVTB và Mẫu số 09/BKTMKVTB (bản giấy) tới cơ quan hải quan và gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khắc phục.

b) Trường hợp kho chứa hàng miễn thuế không nằm trong khu cách ly

Khi đưa hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế lên tàu bay: Doanh nghiệp có trách nhiệm gửi thông tin về phiếu giao nhận hàng hóa theo Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp thực hiện thông báo bằng văn bản về việc vận chuyển và chỉ được vận chuyển hàng hóa sau khi được cơ quan hải quan phê duyệt. Trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố được khắc phục doanh nghiệp phải gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển hàng miễn thuế từ kho chứa hàng miễn thuế đến tàu bay.

Đối với hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế: Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế thực hiện niêm phong xe hàng miễn thuế trước khi đưa xe hàng ra khỏi tàu bay. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển hàng miễn thuế từ tàu bay về kho hàng miễn thuế. Trong vòng 24 giờ kể từ khi tàu bay đỗ tại vị trí chỉ định theo quy định, doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế thực hiện gửi thông tin về hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế theo Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Thực hiện lưu giữ xe hàng miễn thuế thu hồi từ các chuyến bay quốc tế trong kho chứa hàng miễn thuế và chỉ mở niêm phong sau khi Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế xác nhận thông tin về hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

Doanh nghiệp có trách nhiệm lập 02 bảng kê lượng tiền mặt theo Mẫu số 09/BKTMKVTB Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này bằng bản giấy, xuất trình cho cơ quan hải quan sau khi nhận bàn giao từ đại diện của tiếp viên hàng không. Cập nhật vào hệ thống xử lý dữ liệu điện tử các thông tin trên bảng kê lượng tiền mặt.

2. Trách nhiệm của **Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế

a) Trường hợp kho chứa hàng miễn thuế nằm trong khu cách ly

**Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm kiểm tra thực tế hàng hóa được vận chuyển theo nguyên tắc quản lý rủi ro hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật. Phê duyệt bản giấy Mẫu số 08/PGHKVTB và Mẫu số 09/BKTMKVTB của doanh nghiệp trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố.

Ngay sau khi hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khôi phục, **Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm thông báo (bằng văn bản, email, điện thoại, fax,...) với doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế về việc hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khôi phục.

b) Trường hợp kho chứa hàng miễn thuế không nằm trong khu cách ly

Khi đưa hàng hóa từ kho chứa hàng miễn thuế lên tàu bay: **Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế thực hiện giám sát hàng hóa xếp lên xe hàng, niêm phong hải quan và phê duyệt vận chuyển hàng hóa đi trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử ngay sau khi doanh nghiệp gửi đến hoặc văn bản do doanh nghiệp xuất trình.

Đối với hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế: **Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế thực hiện giám sát xe hàng miễn thuế không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế được chuyển vào kho. Xác nhận thông tin về hàng hóa bán không hết thu hồi từ các chuyến bay quốc tế trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

**Đội trưởng Hải quan** quản lý kho chứa hàng miễn thuế quyết định kiểm tra thực tế hàng hóa được vận chuyển từ kho hàng miễn thuế đến khu cách ly theo nguyên tắc quản lý rủi ro hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

3. Trách nhiệm của **Hải quan** cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh trong trường hợp kho chứa hàng miễn thuế không nằm trong khu cách ly

a) Thực hiện đối chiếu niêm phong hải quan khi xe hàng miễn thuế đưa vào khu cách ly.

b) Kiểm tra thực tế hàng hóa được vận chuyển trong khu cách ly theo nguyên tắc quản lý rủi ro hoặc có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

c) Xác nhận trên 02 bảng kê lượng tiền mặt do doanh nghiệp xuất trình (sau khi doanh nghiệp nhận bàn giao từ đại diện tiếp viên hàng không), lưu 01 bản, chuyển doanh nghiệp 01 bản, đồng thời thực hiện xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.”

5. Sửa đổi tên Điều 12, tên khoản 2, điểm a, điểm b khoản 2, tên khoản 3, điểm b khoản 3 Điều 12 như sau:

**“Điều 12. Thủ tục hải quan, giám sát hải quan đối với hàng hóa luân chuyển giữa các kho chứa hàng miễn thuế của một doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế với tàu bay để bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay quốc tế khác với sân bay quốc tế tàu bay xuất cảnh**

2. Trách nhiệm của **Hải quan** cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay xuất cảnh

a) Thực hiện quy định tại **khoản 2, khoản 3** Điều 11 Nghị định này khi xe hàng miễn thuế được vận chuyển từ kho chứa hàng miễn thuế lên tàu bay.

b) Căn cứ biên bản bàn giao quy định tại điểm c khoản 3 Điều này, thực hiện giám sát xe hàng đưa từ phương tiện vận chuyển vào kho chứa hàng miễn thuế tại sân bay xuất cảnh; ký tên, đóng dấu công chức hải quan, ghi rõ ngày, tháng, năm xác nhận trên biên bản bàn giao và trả lại doanh nghiệp; cập nhật thông tin hàng hóa vận chuyển đến trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

3. Trách nhiệm của **Hải quan** cửa khẩu sân bay quốc tế nơi tàu bay nhập cảnh

b) Thực hiện xác nhận trên 02 bảng kê lượng tiền mặt do doanh nghiệp xuất trình (sau khi doanh nghiệp nhận bàn giao từ đại diện tiếp viên hàng không), lưu 01 bản, chuyển doanh nghiệp 01 bản, đồng thời thực hiện xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.”

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

**“Điều 13. Thủ tục bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa, người xuất cảnh, quá cảnh, khách du lịch bằng đường biển, khách trên tàu bay xuất cảnh, hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam, người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế, thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam, người mua hàng miễn thuế tại Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**

1. Trách nhiệm của doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế, nhân viên bán hàng

a) Yêu cầu khách hàng xuất trình hộ chiếu hoặc các loại giấy tờ đi lại sau: Giấy thông hành trong trường hợp đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa hoặc khách xuất cảnh, quá cảnh tại khu cách ly hoặc người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế; Giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế trong trường hợp đối tượng mua là khách du lịch bằng đường biển; Giấy phép đi bờ của thuyền viên trong trường hợp đối tượng mua là thuyền viên phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam.

Trường hợp đối tượng mua là hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam, nhân viên bán hàng yêu cầu khách hàng xuất trình hộ chiếu và thẻ lên tàu bay.

b) Kiểm tra định mức mua hàng miễn thuế

Nhân viên bán hàng kiểm tra thông tin trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về định mức mua hàng miễn thuế đối với đối tượng mua là người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế, hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này; thuyền viên phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam theo quy định tại khoản 4 Điều 8 Nghị định này.

c) Nhân viên bán hàng ghi nhận đầy đủ các thông tin sau:

Thông tin về khách hàng: họ và tên người mua hàng đúng theo hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại quy định tại điểm a khoản này; số hộ chiếu hoặc giấy tờ đi lại quy định tại điểm a khoản này; quốc tịch.

Thông tin chuyến bay hoặc phương tiện di chuyển: số hiệu chuyến bay (flight), ngày bay (date) được ghi trên thẻ tàu bay (boarding pass) đối với người



xuất cảnh, quá cảnh, nhập cảnh bằng đường hàng không hoặc ngày khởi hành của phương tiện đối với người xuất cảnh, quá cảnh, nhập cảnh bằng đường sắt, đường biển; số hiệu chuyến bay (flight), thẻ lên tàu bay (boarding pass) đối với hành khách trên tàu bay xuất cảnh hoặc đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam; ngày khởi hành của phương tiện, tên tàu, ngày đến cảng đối với khách du lịch bằng đường biển hoặc thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam. Riêng trường hợp đối tượng mua là người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa, nhân viên bán hàng không cần lấy thông tin ngày, giờ xuất cảnh của khách hàng.

Thông tin hàng hóa: tên hàng, đơn vị tính, số lượng, trị giá của từng mặt hàng trên hóa đơn bán hàng. Tên hàng, đơn vị tính phải ghi chính xác theo tên hàng, đơn vị tính đã khai báo trên tờ khai nhập khẩu đối với hàng hóa có nguồn gốc nhập khẩu, danh sách hàng hóa đưa vào cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế đối với hàng hóa có nguồn gốc từ nội địa.

d) Gửi thông tin quy định tại điểm c khoản này đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử:

Trường hợp bán hàng miễn thuế cho đối tượng mua là người xuất cảnh, quá cảnh, người nhập cảnh tại cửa khẩu sân bay quốc tế, khách du lịch bằng đường biển, thuyền viên mua hàng miễn thuế phục vụ nhu cầu cá nhân trong thời gian tàu neo đậu tại cảng biển Việt Nam: doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế phải gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử thông tin quy định tại điểm c khoản này ngay sau khi bán hàng miễn thuế.

Trường hợp bán hàng miễn thuế trên máy bay: trong vòng 24 giờ kể từ khi tàu bay đỗ tại vị trí chỉ định theo quy định (khi tàu bay thực hiện chuyến bay về Việt Nam), doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế phải kê khai trên phần mềm của doanh nghiệp và gửi đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử thông tin quy định tại điểm c khoản này.

Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu gặp sự cố, trong vòng 24 giờ kể từ khi hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khắc phục, doanh nghiệp thực hiện gửi thông tin đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử.

đ) Xuất hóa đơn bán hàng (bao gồm cả hàng tặng kèm sản phẩm, nếu có) và lưu trữ hóa đơn bán hàng theo quy định của pháp luật hiện hành về hóa đơn.

e) Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế giao hàng cho đối tượng mua là khách du lịch bằng đường biển sau khi khách hàng đã hoàn thành thủ tục xuất cảnh.

g) Trường hợp đối tượng mua là khách du lịch bằng đường biển hoặc người chờ xuất cảnh mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa:

Thực hiện lập 02 liên Phiếu giao hàng theo Mẫu số 02/PGH Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này (trừ trường hợp giao hàng ở nước ngoài theo yêu cầu của khách) và gửi dữ liệu Phiếu giao hàng đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, thực hiện gửi dữ liệu

trong vòng 24 giờ kể từ khi hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khôi phục.

Chịu trách nhiệm vận chuyển và xuất trình hàng hóa kèm theo 02 liên Phiếu giao hàng với hải quan cửa khẩu nơi người mua hàng xuất cảnh để bàn giao hàng hóa cho người mua hàng tại quầy nhận hàng trong khu cách ly cửa khẩu xuất cảnh.

Trường hợp doanh nghiệp không xuất trình được Phiếu giao hàng có xác nhận của hải quan cửa khẩu khi **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế kiểm tra thì doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế có trách nhiệm nộp đủ thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có) theo quy định như đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định hiện hành đối với số hàng đã bán.

**Trường hợp người mua hàng không đến nhận hàng tại quầy nhận hàng, doanh nghiệp thực hiện gửi thông tin hủy Phiếu giao hàng tới hệ thống xử lý dữ liệu điện tử. Trong trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, doanh nghiệp thông báo bằng văn bản về việc hủy Phiếu giao hàng với cơ quan hải quan và gửi dữ liệu đến hệ thống xử lý dữ liệu điện tử trong vòng 24 giờ kể từ khi sự cố hệ thống xử lý dữ liệu điện tử được khắc phục. Sau khi được cơ quan hải quan phê duyệt, doanh nghiệp chịu trách nhiệm vận chuyển hàng hóa về cửa hàng miễn thuế, kho hàng miễn thuế nơi hàng hóa đã xuất đi.**

Trường hợp doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế có nhiều cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế tại nhiều địa điểm khác nhau chịu sự quản lý của đơn vị hải quan khác nhau, khi thực hiện bán hàng cho khách chờ xuất cảnh tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa, doanh nghiệp được xuất hàng hóa cho khách từ cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế của doanh nghiệp thuộc quản lý của **Hải quan** cửa khẩu nơi người mua hàng xuất cảnh.

h) Trường hợp đối tượng mua là người nhập cảnh tại sân bay quốc tế và hành khách đang thực hiện chuyến bay quốc tế đến Việt Nam mua hàng miễn thuế vượt định mức miễn thuế theo quy định

Doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế lập 02 Phiếu thông báo theo Mẫu số 01/PTBHVĐM Phụ lục II ban hành kèm Nghị định này thông báo cho cơ quan hải quan tại cửa khẩu nhập (bằng bản giấy và gửi dữ liệu trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử). Nhận lại và lưu 01 Phiếu thông báo đã ký tên, đóng dấu công chức của công chức hải quan tại cửa khẩu nhập. Riêng mặt hàng thuốc lá không được bán vượt định mức miễn thuế.

**i) Trường hợp đối tượng mua tại Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam**

**Việc yêu cầu loại giấy tờ xuất trình, kiểm tra định mức miễn thuế của người mua hàng miễn thuế thực hiện theo quy định của từng Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.**

2. Trách nhiệm của **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng

miễn thuế

a) **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 Nghị định này;

b) **Hải quan** quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế thực hiện kiểm tra việc bán hàng miễn thuế thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử, ca-mê-ra giám sát hoặc kiểm tra trực tiếp tại cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế **theo nguyên tắc quản lý rủi ro hoặc trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật;**

c) Theo dõi, phản hồi về phiếu giao hàng đã được cơ quan hải quan xác nhận quy định tại khoản 3 Điều này.

d) Thu thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có) **theo quy định**, lưu bản chụp các chứng từ quy định tại khoản 2 Điều 26 đối với các trường hợp quy định tại điểm h khoản 1 Điều này.

**đ) Trong trường hợp doanh nghiệp hủy Phiếu giao hàng quy định tại điểm g khoản 1 Điều này, Hải quan quản lý cửa hàng miễn thuế, kho chứa hàng miễn thuế có trách nhiệm kiểm tra niêm phong quy định tại điểm e khoản 3 Điều này, thực hiện giám sát hàng hóa nhập vào kho chứa hàng miễn thuế hoặc cửa hàng miễn thuế.**

3. Trách nhiệm của **Hải quan** cửa khẩu xuất nơi người mua hàng xuất cảnh trong trường hợp mua hàng tại cửa hàng miễn thuế trong nội địa

a) Tiếp nhận Phiếu giao hàng quy định tại điểm g khoản 1 Điều này do nhân viên của cửa hàng miễn thuế xuất trình tại quầy nhận hàng trong khu cách ly cửa khẩu xuất cảnh;

b) Kiểm tra đối chiếu hàng với nội dung kê khai trên Phiếu giao hàng;

c) Xác nhận ký tên và đóng dấu công chức trên Phiếu giao hàng;

d) Giao 01 liên Phiếu giao hàng cho doanh nghiệp kinh doanh hàng miễn thuế lưu và lưu 01 liên;

đ) Cuối mỗi ngày (ca) công chức hải quan xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về số phiếu giao hàng đã được xác nhận. Trường hợp hệ thống xử lý dữ liệu điện tử gặp sự cố, trong vòng 24 giờ sau khi hệ thống được khắc phục, thực hiện xác nhận trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử về số phiếu giao hàng đã được xác nhận.

**e) Thực hiện phê duyệt thông tin hủy Phiếu giao hàng trên hệ thống xử lý dữ liệu điện tử ngay sau khi doanh nghiệp gửi đến hoặc văn bản do doanh nghiệp xuất trình. Niêm phong hàng hóa trước khi vận chuyển, ghi rõ số niêm phong hải quan trên bản giấy của doanh nghiệp.”**

7. Sửa đổi khoản 2 Điều 26 như sau:

“2. Thực hiện các nghĩa vụ về thuế, chính sách mặt hàng nhập khẩu trong trường hợp mua hàng vượt tiêu chuẩn định lượng miễn thuế: kê khai, nộp thuế và các khoản thu khác thuộc ngân sách nhà nước (nếu có) **theo quy định** và

thực hiện các quy định pháp luật liên quan đến hàng hóa nhập khẩu.”

**Điều 2. Bổ sung, thay thế, bãi bỏ một số cụm từ, điểm, khoản, điều của Nghị định số 100/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh hàng miễn thuế**

1. Bổ sung khoản 4a Điều 2 như sau:

“4a. Người mua hàng miễn thuế tại Khu thương mại tự do, Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.”

2. Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành cụm từ “Hải quan” tại khoản 6 Điều 6; khoản 2, khoản 3 Điều 12; khoản 2 Điều 17; khoản 3, khoản 4 Điều 18; khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 21; Điều 27 Nghị định này.

3. Thay thế cụm từ “cảng biển loại 1” thành cụm từ “cảng biển” tại khoản 5 Điều 3 Nghị định này.

4. Thay thế một số cụm từ tại khoản 2 Điều 9 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành cụm từ “Hải quan”;

b) Thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Hải quan” thành “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực”.

5. Thay thế một số cụm từ tại Điều 19 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18” thành cụm từ “Điều 13, Điều 17, Điều 18”;

b) Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành cụm từ “Hải quan” tại khoản 2.

6. Thay thế một số cụm từ tại Điều 22 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành cụm từ “Hải quan” tại điểm b khoản 2;

b) Thay thế cụm từ “Cục trưởng Cục Hải quan” thành “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực” tại điểm b khoản 2.

7. Thay thế một số cụm từ tại Điều 24 như sau:

a) Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành cụm từ “Hải quan” tại khoản 2 và khoản 4;

b) Thay thế cụm từ “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan” thành “Đội trưởng Hải quan” tại khoản 7 và khoản 8.

8. Sửa đổi, bổ sung Mẫu số 04/BCNKTCTL, Mẫu số 06/BBBG và Mẫu số 08/PGHKVTB Phụ lục II kèm theo Nghị định số 100/2020/NĐ-CP tại Phụ lục kèm theo Nghị định này.

9. Bãi bỏ các quy định sau: Khoản 2, khoản 3 Điều 5; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 25; Mẫu số 03/CV Phụ lục II kèm theo Nghị định số 100/2020/NĐ-CP.

**Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày      tháng      năm.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp thông tin cá nhân của người mua hàng miễn thuế có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc Cơ sở dữ liệu của Bộ Công an thì không yêu cầu người mua hàng miễn thuế xuất trình bản giấy các loại giấy tờ cung cấp thông tin này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KTTT (3b).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**



**\*Ghi chú:** Trường hợp có xuất khác trong kỳ, đề nghị kèm theo chứng từ, tài liệu liên quan (Tờ khai tái xuất đã hoàn thành thủ tục hải quan hoặc Biên bản tiêu hủy thuốc lá).

**XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN  
QUẢN LÝ CỦA HÀNG MIỄN  
THUẾ**

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CỦA DOANH NGHIỆP**  
*(Ký tên và đóng dấu)*

**CỤC HẢI QUAN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Chi cục Hải quan khu vực:...****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tên Hải quan: -----

Số: .....HQ-BBBG

**BIÊN BẢN****Bản giao hàng hóa miễn thuế vận chuyển chịu sự giám sát hải quan**

Hồi ..... giờ .... phút, ngày ... tháng .... năm ....., Hải quan..... Số điện thoại ..... Số fax .... bản giao cho ông (bà) .....

Đại diện của Công ty.....; lô hàng thuộc phiếu xuất kho số .... ngày ...tháng.....năm ..... để vận chuyển đến Hải quan .....thuộc Chi cục Hải quan khu vực ..... gồm:

## 1. Hồ sơ hải quan

a) ....

b) ....

## 2. Hàng hóa

STT	Số hiệu container/biển kiểm soát xe chuyên dụng/số hiệu chuyên bay	Số niêm phong hãng vận tải	Số niêm phong hải quan	Số lượng kiện đã niêm phong	Số Mark nhôm định danh
(01)	(02)	(03)	(04)	(05)	(06)

Tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hóa.....

Biên bản về tình trạng xe container/xe chuyên dụng/hàng hóa (nếu có), số.....

Thời gian vận chuyển .....; Tuyến đường vận chuyển:.....; km .....

Ngày, giờ xuất phát: ..... Ngày, giờ đến: .....

Các vấn đề khác có liên quan đến hàng hóa và hồ sơ hải quan:.....

**NGƯỜI KHAI HẢI  
QUAN/NGƯỜI  
VẬN CHUYỂN**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA HẢI  
QUAN NƠI HÀNG HÓA  
VẬN CHUYỂN ĐI**

(Ký, đóng dấu số hiệu công  
chức)

**XÁC NHẬN CỦA HẢI  
QUAN NƠI HÀNG  
HÓA VẬN CHUYỂN  
ĐẾN**

(Ký, đóng dấu số hiệu công  
chức)



**\*Ghi chú:** Cột (6) chỉ dành cho vận chuyển hàng hóa giữa kho chứa hàng miễn thuế và tàu bay phục vụ bán hàng trên các chuyến bay quốc tế đi và đến Việt Nam trong trường hợp tàu bay nhập cảnh tại sân bay khác với sân bay xuất cảnh ban đầu.

**PHIẾU GIAO NHẬN HÀNG HÓA ĐỐI VỚI HÀNG HÓA VẬN CHUYỂN  
GIỮA KHO CHỨA HÀNG MIỄN THUẾ VÀ TÀU BAY**

....., ngày ... tháng ... năm ...

- (01) Số phiếu giao nhận: ...../mã số thuế/PGHKVTB
- (02) Tên doanh nghiệp: Mã số thuế:
- (03) Số hiệu chuyến bay:
- (04) Sân bay quốc tế đi: Sân bay quốc tế đến (dự kiến):
- (05) Thời gian khởi hành: Thời gian đến (dự kiến):
- (06) Số hiệu xe hàng miễn thuế:

STT	Tên hàng hóa	Đơn vị tính	Lượng hàng hóa xuất kho bán trên chuyến bay quốc tế	Lượng hàng hóa đã bán phục vụ hành khách trên chuyến bay quốc tế		Lượng hàng hóa còn tồn trên chuyến bay quốc tế
				Chặng đi	Chặng về	
(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)

**Ngày đi:**

(14) **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(15) **ĐẠI DIỆN TIẾP VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(16) XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN

Niêm phong HQ:

Mark nhôm định danh:

(Ký, đóng dấu số hiệu công chức)

**Ngày về:**

(17) **ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(18) **ĐẠI DIỆN TIẾP VIÊN**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

(19) XÁC NHẬN CỦA HẢI QUAN

Mark nhôm định danh:

(Ký, đóng dấu số hiệu công chức)

\* **Ghi chú:** Đối với trường hợp tại Khoản 1 Điều 11, cơ quan hải quan không cần phải điền nội dung Niêm phong HQ và Mark nhôm định danh tại chỉ tiêu (16) và chỉ tiêu (19).